

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN NGỌC CẦN

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Đỗ Xuân Tuất
2. GS,TS. Lại Quốc Khánh

T/M TẬP THỂ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC


PGS.TS Đỗ Xuân Tuất

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày tháng..... năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện quốc gia
Và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng lớn của Người, là chiến lược cách mạng đã được Hồ Chí Minh đề ra từ sớm và đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam, một trong những nhân tố làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nhờ xây dựng khối đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã lãnh đạo phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc làm nên thắng lợi Cách mạng tháng 8 (1945), kháng chiến thắng lợi và xây dựng đất nước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu to lớn.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có xu hướng gia tăng căng thẳng, tạo ra những tác động không nhỏ đến kinh tế, thương mại toàn cầu và trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường đối ngoại của Việt Nam. Các yếu tố như suy thoái kinh tế ở nhiều quốc gia, gián đoạn chuỗi cung ứng, lạm phát toàn cầu, cùng với làn sóng dịch chuyển đầu tư đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong việc nâng cao nội lực, cải cách thể chế và chủ động thích ứng. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, an ninh mạng, dịch bệnh và tội phạm xuyên quốc gia, tiếp tục đặt ra thách thức đối với sự ổn định và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền để can thiệp, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, làm phức tạp tình hình an ninh chính trị - xã hội. Trước bối cảnh đó, việc củng cố thể trận lòng dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là yêu cầu mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định chính trị - xã hội, huy động sức mạnh toàn dân, vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển đất nước.

Khi đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng trên các lĩnh vực cũng là giai đoạn Việt Nam bước vào kỷ nguyên thứ ba, “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Trong bối cảnh mới, việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, bảo đảm cho sự ổn định chính trị - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của kỷ nguyên mới.

Đối với đồng bằng sông Cửu Long (còn được gọi là vùng đồng bằng sông Mê Kông, vùng Tây Nam Bộ) là khu vực chiến lược quan trọng về nhiều mặt.

Trong vùng có nhiều thành phần dân tộc như: Kinh, Khmer, Hoa và Chăm, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số, dân tộc Khmer chiếm 1,3 triệu người. Đây còn là vùng có nhiều thành phần tôn giáo (13 tôn giáo), trong đó một số tôn giáo có quy mô lớn về số lượng tín đồ như: Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hòa hảo, ... Trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới và cải cách toàn diện bộ máy Nhà nước, đồng bằng sông Cửu Long đang đứng trước nhiều tác động to lớn như việc sáp nhập địa giới hành chính. Song song đó, đồng bằng sông Cửu Long còn là vùng chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu, tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn, sụt lún đất và suy giảm nguồn nước ngọt đang đe dọa nghiêm trọng đến đời sống của hàng triệu người dân, làm biến đổi cấu trúc sinh thái, kinh tế của toàn vùng. Bên cạnh đó, tình hình an ninh khu vực đang nổi lên những bất ổn mới, đặc biệt là xung đột biên giới giữa Campuchia và Thái Lan tiềm ẩn những nguy cơ đe dọa đến dòng chảy thương mại, di cư và an ninh biên giới Tây Nam.

Với truyền thống đoàn kết, gắn bó cộng đồng, nơi hội tụ của nhiều dân tộc, tôn giáo và là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm quốc gia, đồng bằng sông Cửu Long luôn giữ vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Đây là mục tiêu đã được xác định trong Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là mục tiêu chiến lược, là điều kiện cần thiết để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, kiều bào, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, ... đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu phát triển; thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, giữ vững đường lối lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để vượt qua những khó khăn, thách thức, biến nguy cơ thành thời cơ thuận lợi đưa đồng bằng sông Cửu Long phát triển lên tầm cao mới. Muốn đạt được các mục tiêu trên đòi hỏi cả hệ thống chính trị và nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long và các chủ thể phải nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn nữa về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phải tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh phù hợp với những biến đổi của tình hình mới; tiếp tục đi sâu nghiên cứu nhằm làm rõ hơn nữa cả cơ sở lý luận,

thực tiễn và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vào điều kiện cụ thể của các địa phương ở đồng bằng sông Cửu Long vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Từ những vấn đề phân tích ở trên, tác giả đã chọn vấn đề **“Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh”** làm đề tài nghiên cứu Luận án Tiến sĩ Ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, thực trạng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đề xuất các giải pháp tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long phù hợp với điều kiện thực tiễn của vùng trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, phân tích, đánh giá những kết quả nghiên cứu đã được đề cập, xác định những nội dung mà luận án cần phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

- Làm rõ những khái niệm liên quan đến đề tài Luận án: dân tộc, đại đoàn kết, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phân tích, làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

- Nghiên cứu, phân tích thực trạng (ưu điểm, hạn chế) và nguyên nhân của thực trạng; chỉ rõ những vấn đề đặt ra của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Dự báo những nhân tố tác động, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để đề xuất quan điểm, giải pháp tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tưởng Hồ Chí Minh.

Về không gian: Luận án tập trung ở một số tỉnh, thành phố có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo như: tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ (trước 01/7/2025). Sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh (sau 01/7/2025), các tỉnh này bao gồm: tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau và thành phố Cần Thơ. Trong đó, thành phố Cần Thơ là thành phố duy nhất và là trung tâm đô thị lớn nhất của đồng bằng sông Cửu Long; thường năm nhiều địa phương ở các tỉnh, thành phố trên chịu tác động không nhỏ của biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún, thủy triều dâng); cơ sở hạ tầng ở một số địa phương còn thấp, đời sống nhân dân còn chậm phát triển.

Về thời gian: nghiên cứu thực trạng từ năm 2015 đến nay. Đây là mốc thời gian gắn liền với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo chủ trương mới của Đảng, cụ thể: Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Ngày 09/6/2015, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Luật số: 75/2015/QH13) được ban hành, quy định về tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó nhấn mạnh phương thức tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các đoàn thể tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Quan điểm và giải pháp được đề xuất đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng làm cơ sở lý luận và phương pháp luận chủ đạo để nghiên cứu, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành của Hồ Chí Minh học: phương pháp lịch sử, phương pháp lôgic, phương pháp

phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp văn bản học, phương pháp trừu tượng hóa, cụ thể hóa, phương pháp điều tra xã hội học,... Cụ thể:

Chương 1: Sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp lôgic, phương pháp văn bản học, phương pháp phân tích - tổng hợp để thu thập, nghiên cứu tài liệu, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2: Sử dụng phương pháp trừu tượng hóa, khái quát hóa để xây dựng các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án; sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic, phương pháp phân tích - tổng hợp, nhằm làm rõ và hệ thống hóa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Chương 3: Sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học,... để làm rõ thực trạng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2015 đến nay; sử dụng phương pháp văn bản học để dẫn chứng những luận cứ có sức thuyết phục khi phân tích, đánh giá thực trạng, kết quả xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long; sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp so sánh để đối chiếu tình hình, kết quả thực hiện một số mặt trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long so với các khu vực khác và qua các giai đoạn để rút ra những đánh giá, nhận xét. Trong phần đánh giá thực trạng, tác giả sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, trưng cầu ý kiến chia làm hai nhóm đối tượng, nhóm thứ nhất bao gồm có cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội với 480 phiếu; nhóm thứ hai, gồm đại diện hộ dân, công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên với 640 phiếu. Tổng phiếu khảo sát 2 nhóm là 1.120 phiếu.

Chương 4: Sử dụng phương pháp văn bản học, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phân tích, thống kê, dự báo, diễn dịch, quy nạp để phân tích các yếu tố tác động, đề xuất quan điểm, giải pháp để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn trong tình hình mới.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Về lý luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần nhận thức sâu sắc hơn hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; khẳng định tính cấp

thiết, ý nghĩa to lớn của việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương ở đồng bằng sông Cửu Long.

5.2. Về thực tiễn

Luận án nghiên cứu tổng kết một cách hệ thống, toàn diện thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2015 đến nay; đề xuất được những quan điểm, giải pháp có tính khả thi nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, hỗ trợ công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiệu quả việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long; phục vụ cho công tác Mặt trận, dân vận của Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong vùng hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

Luận án góp phần gia tăng nhận thức khoa học về tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh; khẳng định giá trị, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

Luận án góp phần cung cấp thêm luận cứ khoa học và thực tiễn Đảng bộ các tỉnh, thành phố, các tổ chức của hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

6.2. Về thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm cơ sở dữ liệu, tư liệu nghiên cứu chuyên sâu cho các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long và các địa phương khác.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu và giảng dạy nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong các trường đại học, học viện và viện nghiên cứu.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận án được kết cấu thành 4 chương 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và tăng cường ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Đây là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Nhiều công trình khoa học đi sâu nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Các kết quả nghiên cứu được công bố dưới dạng sách chuyên khảo, sách tham khảo, tạp chí khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận án, một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như: Tổng Bí thư Tô Lâm; Phạm Tất Thắng; Mạch Quang Thắng; Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Quảng; Trương Minh Đức; Trần Hậu; Hoàng Chí Bảo; Nguyễn Đình Tấn, Trần Thị Bích Hằng; Hoàng Xuân Lương; Song Thành; Huỳnh Đảm; Nguyễn Viết Thảo, Dương Trung Ý; Nguyễn Đình Minh; Nguyễn Sỹ Đệ; Đào Đình Hiếu; Vi Thị Hương Lan; Đỗ Xuân Tuất, Trần Lê Thanh; Nguyễn Phú Trọng; Phạm Tất Thắng; Phạm Ngọc Hùng, Dương Thị Hà; Nguyễn Hồng Thật; Lê Thị Thanh Hà; Bùi Đức Dũng;...

Các công trình nghiên cứu trên đã phân tích sâu sắc về đại đoàn kết dân tộc, nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các tác giả đã làm rõ những nguyên tắc, nội dung cốt lõi và phương pháp để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời, các nghiên cứu cũng đề cao truyền thống đoàn kết của các dân tộc, xem đây là nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự phát triển đất nước.

1.1.2. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc tiêu biểu như: Nguyễn Thế Thắng, Phan Minh Hiền, Đặng Văn Thái, Trần Thị Lợi và Nguyễn Kim Dung; Phùng Hữu Phú, Vũ Dương Ninh, Lê Mậu Hãn, Phạm Xanh; Nguyễn Khánh Bật; Lê Ngọc Thắng; Nguyễn Đức Ngọc; Đinh Tiến Dũng; Văn Thị Thanh Mai; Đỗ Thanh Hải; Nguyễn Văn Siu; Nguyễn Anh Quốc, Vũ Thị Thanh Thảo; Lê Mậu Hãn; Dương Văn Mạnh; Nguyễn Hồng Chuyên; Phan Thị Ánh Tuyết, Đặng Thị Mai Anh; Nguyễn Trọng Phúc; Phan Thị

Liên; Bùi Đình Bôn; Lại Quốc Khánh; Trần Thị Vui; Duy Thị Hải Hương; Trần Nghị; Đặng Kim Oanh; Phạm Hồng Chương;...

Các công trình nghiên cứu đã đi sâu phân tích quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Những nghiên cứu trên đã phân tích, luận giải một số vấn đề liên quan thực trạng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đây là cơ sở khoa học để các công trình nghiên cứu sau phân tích sâu hơn và đặt nền móng cho các công trình nghiên cứu về thực trạng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, các công trình nghiên cứu cũng đã phân tích những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc để từ đó đề xuất quan điểm, giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.1.3. Những nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong thực tiễn và ở đồng bằng sông Cửu Long

Những công trình nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong thực tiễn và ở đồng bằng sông Cửu Long tiêu biểu như: Sơn Song Sơn; Đinh Vũ; Phạm Văn Búa; Huỳnh Thanh Quang; Hứa Khánh Vy; Nguyễn Phấn Đầu; Bạch Thanh Sang; Nguyễn Văn Sỹ; Hà Thị Thùy Dương; Đoàn Trung Dũng; Lê Thị Diễm Trinh; Nguyễn Thanh Sơn; Phan Thuận, Phạm Phương Lan; Đào Thị Hoàn; Nguyễn Thị Tuyết Loan;...

Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nhưng do khác biệt về mục tiêu nghiên cứu nên vẫn chưa có công trình nào phân tích một cách toàn diện về vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, những nghiên cứu trước đây đóng vai trò quan trọng, cung cấp nền tảng khoa học cần thiết để tiếp tục đào sâu, làm rõ hơn các vấn đề cốt lõi. Trên cơ sở đó, việc đề xuất những quan điểm và giải pháp mang tính sáng tạo sẽ góp phần hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh mới của đồng bằng sông Cửu Long. Việc vận dụng tư tưởng này không chỉ giúp tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân tộc mà còn thúc đẩy sự phát triển khu vực trên các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

1.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá kết quả đạt được

Các công trình tác giả đề cập ở trên nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đây cũng là hướng đề tài tác giả nghiên cứu, có thể đánh giá khái quát:

Thứ nhất, các công trình nêu trên cho thấy, về cơ bản, các nhà khoa học đã phản ánh khá sâu sắc, chi tiết về cơ sở, quá trình hình thành, nội dung, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Một số công trình đã phân tích, làm rõ một số khái niệm như: dân tộc, đại đoàn kết, đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh; luận giải những vấn đề về nội dung tư tưởng đại đoàn kết dân tộc. Nhìn chung các công trình đã bước đầu đặt vấn đề nghiên cứu, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc sâu hơn và cũng cung cấp thêm nhiều luận cứ khoa học có giá trị. Các công trình đã làm rõ thêm cơ sở lý luận, khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam. Một số tác giả đã khẳng định xây dựng khối đại đoàn kết vừa là mục tiêu, vừa là động lực, yêu cầu tất yếu để thúc đẩy phát triển đất nước. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc còn là vấn đề chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, tạo điều kiện để phát huy sức mạnh, tinh thần dân tộc trong xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, các công trình chỉ nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nhưng chưa đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện từ quá trình hình thành, phát triển và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong thực tiễn ở một khu vực có tính đặc thù như đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ hai, nhiều công trình đã nghiên cứu thực trạng những vấn đề dân tộc và quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Đảng trong thời kỳ đổi mới đất nước đến nay. Từ phân tích những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, nêu lên những vấn đề đặt ra và đề xuất các giải pháp nhằm củng cố khối đại đoàn kết. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc phân tích thực trạng, những vấn đề cơ bản, chỉ ra phương hướng, đề xuất giải pháp chung ở Việt Nam, chưa có những giải pháp đi sâu vào những vấn đề cụ thể trong từng vùng miền, địa phương, đặc biệt là ở đồng bằng sông Cửu Long, chưa có những giải pháp cụ thể khắc phục triệt để những hạn chế một cách căn cơ và lâu dài.

Thứ ba, các nghiên cứu đã khẳng định tầm quan trọng của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở phân tích các yếu tố kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư, nét văn hóa của các dân tộc, nhiều công trình đã làm rõ cơ sở lý luận cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Một số nghiên cứu cũng đã tiến đi sâu hơn phân tích thực trạng,

khảo sát, phân tích số liệu, đi đến những đánh giá khách quan về quá trình “xây dựng khối đoàn kết” trong thực tiễn. Tuy nhiên, xét về mặt lý luận, các công trình này vẫn chưa làm sáng tỏ đầy đủ vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh quyết định sự thành công trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, chưa có những phân tích chuyên sâu về những chuyển biến tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong khu vực này hiện nay. Đặc biệt, vẫn thiếu các nghiên cứu chuyên biệt đề xuất những giải pháp mang tính đột phá, phù hợp với thực tiễn địa phương, vận dụng hiệu quả và lâu dài để giải quyết triệt để những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong hiện tại và tương lai.

Tóm lại, qua tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, cho thấy các nhà khoa học đã bước đầu làm rõ một số nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Các công trình nghiên cứu đã được các nhà khoa học nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng do phạm vi và mục đích nghiên cứu khác nhau nên chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, các công trình trên là cơ sở lý luận và thực tiễn rất quan trọng để tác giả tiếp tục đi sâu nghiên cứu vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Từ yêu cầu cấp thiết của thực tiễn và khoảng trống trong các công trình nghiên cứu trước, luận án xác định rõ định hướng nghiên cứu nhằm góp phần làm sáng tỏ hơn nội dung xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - một số vấn đề lý luận. Trong đó, luận án tập trung phân tích những yếu tố hình thành, nội dung cốt lõi và các nguyên tắc chỉ đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Luận án nhấn mạnh việc khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong chỉ đạo, hoạch định chính sách và tổ chức thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết ở các vùng miền, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long có vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và văn hóa - xã hội.

Thứ hai, nghiên cứu, phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua, từ đó đánh giá đúng những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, làm rõ các vấn đề đang đặt ra hiện nay như sự suy giảm niềm tin của một bộ phận quần chúng, tình trạng phân hóa giàu nghèo giữa các dân tộc, sự thách thức từ các yếu tố bên ngoài (như truyền thông xã hội, diễn biến hòa bình, vấn đề dân tộc tôn giáo), cùng các vấn đề nội sinh trong hệ thống chính trị cơ sở, từ đó chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong khu vực.

Thứ ba, nghiên cứu dự báo xu hướng vận động của tình hình trong nước và quốc tế tác động đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới; phân tích những yêu cầu mới trong bối cảnh phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết Trung ương liên quan đến xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển vùng. Từ đó, luận án đề xuất quan điểm chỉ đạo và hệ thống giải pháp có tính khả thi, lâu dài và phù hợp với đặc điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường sức mạnh nội sinh và thúc đẩy phát triển bền vững khu vực trong bối cảnh mới.

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Khái niệm dân tộc

Dân tộc là để chỉ một quốc gia dân tộc, phân biệt quốc gia dân tộc này với quốc gia dân tộc khác trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới; dân tộc là một cộng đồng tộc người, không phân biệt trình độ phát triển, số lượng nhiều hay ít, hay phạm vi quốc gia nơi cư trú. Ở phương diện này, dân tộc có bốn đặc điểm cốt lõi: sử dụng chung một ngôn ngữ; có chung lịch sử và nguồn gốc; đời sống văn hóa tương đồng và cùng nhận thức, tự xác định mình thuộc về dân tộc đó. Có thể khái quát: *Dân tộc là một cộng đồng người sinh sống trong một quốc gia, có chung một nhà nước, một lãnh thổ, một nền kinh tế, một chế độ chính trị - xã hội, có ngôn ngữ và văn hóa chung, thống nhất.*

2.1.2. Khái niệm đại đoàn kết

Đoàn kết là sự gắn bó, thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, sự liên minh chặt chẽ, thống nhất gồm nhiều người trong một quốc gia - dân tộc cùng đồng tâm, hiệp lực để tạo nên sức mạnh tổng hợp vượt qua khó khăn, thử thách, bảo đảm cho sự ổn định và phát triển nhằm thực hiện mục đích chung: Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đại đoàn kết được hiểu là sự thống nhất cao độ, liên minh chặt chẽ với quy mô rộng lớn gồm nhiều người trong một quốc gia - dân tộc không phân chia dân tộc, giai cấp, đảng phái, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, giàu nghèo, giới tính,... để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm hướng đến mục đích chung là xây dựng thành khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc, lớn mạnh, hòa bình, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

2.1.3. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc. “Dân” hay “nhân dân” hay “đồng bào các dân tộc” vừa là tập hợp đông đảo quần chúng, vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể và đều là chủ thể để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng Việt Nam. Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đã phân tích, có thể khái quát: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là hệ thống quan điểm, nguyên tắc, phương pháp nhằm tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung và những lợi ích căn bản, bình đẳng, không phân biệt thành phần dân tộc, tôn giáo, giai cấp, giới tính, vùng miền,... nhằm tạo ra sức mạnh, động lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

2.1.4. Khái niệm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình vận dụng hệ thống quan điểm, nguyên tắc và phương pháp của Hồ Chí Minh nhằm huy động, tập hợp và đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo xây dựng thành khối đại đoàn kết dân tộc thống nhất về ý chí, niềm tin và hành động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở đồng bằng sông Cửu Long, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

2.2.1. Vị trí, vai trò của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

- Vị trí của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh, có vị trí hàng đầu trong hệ thống tư tưởng của Người.

- Vai trò của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc luôn giữ vai trò rất quan trọng, là mục tiêu chiến lược, động lực thúc đẩy sự thành công của cách mạng.

2.2.2. Nội dung xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

- Xác định nhân dân là gốc của khối đại đoàn kết dân tộc.
- Đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, nhân dân trong và ngoài nước.
- Lấy mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội làm điểm quy tụ.
- Thực hành khoan dung, độ lượng, xóa bỏ mặc cảm, thành kiến để mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phù hợp với đường lối, chính sách Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân.

2.2.3. Chủ thể xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chính là đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, tôn giáo, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và những người yêu nước đang sống ở nước ngoài. Trong đó:

- Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là “hạt nhân” lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Mặt trận Dân tộc thống nhất có vai trò nòng cốt trong tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Nhân dân giữ vai trò trung tâm, chủ thể tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2.4. Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

- Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích của nhân dân lao động và giải quyết hài hòa giữa lợi ích chung của dân tộc với lợi ích của nhân dân.

- Tin vào dân, dựa vào dân, phân đấu vì quyền lợi của dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Xây dựng khối Đại đoàn kết trên cơ sở tự giác, có tổ chức; đại đoàn kết rộng rãi, lâu dài, bền vững, dân chủ và đồng thuận.
- Bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển và chống lại âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

2.2.5. Hình thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh khi được tập hợp, tổ chức lại thành một khối vững chắc, chỉ khi xây dựng thành công mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, cả trong nước và kiều bào sinh sống ở nước ngoài. Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc tập hợp quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp như các hội ái hữu hay tương trợ, công hội hay nông hội, đoàn thanh niên hay hội phụ nữ, đội thiếu niên nhi đồng hay phụ lão, hội Phật giáo cứu quốc, Công giáo yêu nước hay những nghiệp đoàn... trong đó, bao trùm là Mặt trận dân tộc thống nhất.

2.2.6. Phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

- Làm tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh giữ vai trò hạt nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Xử lý các mối quan hệ, mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng và thu hẹp đến mức tối đa trận tuyến thù địch.

Chương 3

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

3.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và dân cư

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất nằm ở phía Nam của Tổ quốc Việt Nam. Sau sáp nhập địa giới hành chính (01/7/2025) và căn cứ theo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ tại thông báo số 65-TB/ĐU, ngày 04/6/2025

về định hướng điều chỉnh phân vùng và điều chỉnh quy hoạch vùng kinh tế - xã hội, đồng bằng sông Cửu Long có 1 thành phố và 4 tỉnh, bao gồm: thành phố Cần Thơ, các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang và Cà Mau. Sau khi thực hiện sắp xếp lại địa giới hành chính, đồng bằng sông Cửu Long có 495 đơn vị cấp xã/phường, trong đó có 399 xã, 93 phường, 3 đơn vị đặc khu, 14 đơn vị miền núi và 8 đơn vị hải đảo. Tổng diện tích tự nhiên toàn vùng là 34.839,8 km², với dân số đạt 19.723.792 người.

Trong những năm gần đây dân số ở đồng bằng sông Cửu Long có sự biến động, thiếu ổn định, chủ yếu là do xu hướng di cư lao động đến các tỉnh, thành phố phát triển như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, trong số đó phần lớn là các hộ dân có thu nhập kinh tế thấp, phải di cư lên các đô thị hoặc đến các khu vực phát triển để có điều kiện cải thiện mức sống gia đình. Nhìn chung, về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và dân cư của đồng bằng sông Cửu Long có nhiều yếu tố thuận lợi cho xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, thử thách.

3.1.2. Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

3.1.2.1. Đặc điểm về kinh tế

Đồng bằng sông Cửu Long còn là vựa lúa, trung tâm sản xuất thủy sản, trái cây lớn nhất cả nước; đóng góp 31,37% GDP toàn ngành nông nghiệp và hơn 50% sản lượng lúa và các nguồn lợi khác về sản lượng nuôi trồng thủy sản, sản lượng trái cây, đóng vai trò quan trọng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu.

3.1.2.2. Đặc điểm về chính trị

Đồng bằng sông Cửu Long, với vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng ở cực Nam Tổ quốc, là một khu vực có nhiều đặc điểm chính trị nổi bật, vừa mang tính ổn định lâu dài, vừa tiềm ẩn những yếu tố tác động phức tạp. Nhìn chung vùng đồng bằng sông Cửu Long duy trì được sự ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

3.1.2.3. Đặc điểm về văn hóa - xã hội

Về đặc điểm văn hóa - xã hội: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có nền văn hóa - xã hội phong phú, hình thành từ quá trình khai hoang, giao thoa dân tộc và thích ứng với điều kiện tự nhiên đặc thù. Đây là nơi hội tụ của nhiều cộng đồng dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số, bên cạnh các dân tộc Khmer, Chăm, Hoa, tạo nên một nền văn hóa đa dạng nhưng hài hòa.

3.1.3. Đặc điểm về dân tộc và tôn giáo

3.1.3.1. Đặc điểm về dân tộc

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất đa dạng về dân tộc, với sự giao thoa văn hóa phong phú giữa người Kinh, Khmer, Hoa, Chăm. Mỗi dân tộc có bản sắc

riêng nhưng cùng chung sống hài hòa, đoàn kết dân tộc, góp phần tạo nên sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Tính đa dạng này không chỉ thể hiện qua lối sống, phong tục tập quán, mà còn qua các ngành nghề sinh kế đặc trưng, giúp vùng đất này trở thành một trong những khu vực có bản sắc văn hóa đặc sắc và phong phú.

3.1.3.2. Đặc điểm tôn giáo

Đồng bằng sông Cửu Long có số lượng tôn giáo nhiều nhất nước. Trong vùng hiện có 13 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, bao gồm: “Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo (Islam giáo), đạo Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Minh Sư đạo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ ân Hiếu nghĩa, Bửu sơn Kỳ hương, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn và Baha’I. Trong đó, Phật giáo, Tin lành, đạo Cao đài có nhiều hệ phái khác nhau trong cùng một tôn giáo. Riêng Phật giáo ở đồng bằng sông Cửu Long, Phật giáo Nam Tông Khmer có khoảng 1,1 triệu tín đồ, với 446 ngôi chùa và khoảng 09 nghìn nhà sư. Toàn vùng có 4.611 cơ sở thờ tự, 47.334 chức sắc, chức việc, 6.675.718 tín đồ các tôn giáo, chiếm khoảng 37% dân số”.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Ưu điểm

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long đã không ngừng nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, vận động các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam trong và ngoài nước xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Thực hiện gắn kết các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

- Thực hiện Ngày hội đại đoàn kết dân tộc (18/11 hằng năm).

3.2.1.2. Nguyên nhân

- Sự lãnh đạo đúng đắn, nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Phát huy tốt vai trò tổ chức, quản lý xã hội của Nhà nước trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Có hình thức, phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phù hợp với thực tiễn, điều kiện của đồng bằng sông Cửu Long.
- Nhờ có đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, tinh thần trách nhiệm và tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Ý thức tự giác và sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Vấn đề hòa hợp, đoàn kết các cộng đồng dân tộc, tôn giáo ở một số địa phương của đồng bằng sông Cửu Long trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội vẫn còn một số bất cập.
- Một bộ phận nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long còn thiếu cảnh giác, dễ bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng, lôi kéo, kích động, chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.
- Một số chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long hiệu quả chưa cao, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở một số địa phương của đồng bằng sông Cửu Long còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa gắn với thực tiễn.
- Hệ thống văn hóa, giáo dục, y tế ở một số địa phương chưa đáp tốt ứng yêu cầu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ở một số nơi chưa đồng bộ, chậm đầu tư phát triển ảnh hưởng đến thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Vấn đề quyền lợi, lợi ích trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo ở một số địa phương của đồng bằng sông Cửu Long chưa được hài hòa, một bộ phận nhân dân thiếu niềm tin vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Trình độ và kỹ năng của một bộ phận cán bộ làm công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở một số địa phương của đồng bằng sông Cửu Long chưa được đào tạo chuyên sâu, thiếu năng lực trong triển khai, thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Công tác tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận ở một số địa phương của đồng bằng sông Cửu Long còn chậm, chưa đủ sức phòng ngừa, phát hiện, xử lý các đối tượng phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

3.3. VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân về tầm quan trọng của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn.

Hai là, phương pháp tuyên truyền, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc chậm đổi mới so với yêu cầu của thực tiễn.

Ba là, trình độ chuyên môn và năng lực của một bộ phận cán bộ dân vận chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Bốn là, trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân các dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long còn thấp ảnh hưởng đến triển khai, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Năm là, việc giải quyết các mối quan hệ về lợi ích giữa các dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long còn chưa hài hòa, ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết dân tộc.

Sáu là, nhận diện và đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc chưa kịp thời, thiếu nhạy bén, hiệu quả chưa cao.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

4.1. TÌNH HÌNH MỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

4.1.1. Bối cảnh thế giới

Một là, tác động hai mặt giữa hòa bình - hợp tác với xung đột - chiến tranh nguy cơ lan rộng đến mối quan hệ hợp tác các nước.

Hai là, tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Ba là, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.

4.1.2. Bối cảnh trong nước

Một là, tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở đến đời sống và sản xuất của nhân dân, đồng bào các dân tộc, ảnh hưởng đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, tác động của sáp nhập địa giới hành chính và sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh/thành phố, xã/phường) đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, tác động của vấn đề “dân tộc”, “tôn giáo” và âm mưu lợi dụng của các thế lực thù địch đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.

4.2. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thứ nhất, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh là mục tiêu chiến lược, nhất quán; là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài trong tình hình mới.

Thứ hai, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh vì sự phát triển nhanh và bền vững ở đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm văn hóa, dân tộc, tôn giáo của các dân tộc.

Thứ tư, phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng Sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

4.3.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới

Chú trọng biện pháp thực hiện nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, việc nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc chính là yếu tố then chốt giúp đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững và vững bước trên con đường hội nhập.

4.3.2. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền và đa dạng hóa hình thức tập hợp nhân dân là giải pháp chiến lược nhằm củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long nhưng công tác tuyên truyền, vận động mang lại hiệu quả cao cần kết hợp nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ dân vận. Khi đội ngũ này được đào tạo bài bản, họ sẽ có đủ khả năng để tuyên truyền, vận động nhân dân, khơi dậy tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, họ cũng là lực lượng nòng cốt trong việc đấu tranh chống lại âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch. Đào tạo một đội ngũ cán bộ dân vận có chuyên môn, phẩm chất và trách nhiệm không chỉ là nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững cho khu vực trong tương lai.

4.3.3. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc.

Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân Việt Nam.

4.3.4. Quan tâm giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phát huy sức mạnh đoàn kết tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích tôn giáo, giữa “đời” và “đạo”, biến khát vọng phát triển thành hành động cụ thể của các tôn giáo, chức sắc, tín đồ. Đó chính là động lực nội sinh bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội, là “chìa khóa” để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long ngày càng bền vững.

Việc giải quyết hài hòa lợi ích giữa các dân tộc, tôn giáo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược trong xây

dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Điều này không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống mà còn giúp giảm thiểu các mâu thuẫn, thúc đẩy sự ổn định và gắn kết cộng đồng. Khi các chính sách được thực hiện công bằng, minh bạch, mọi tầng lớp nhân dân sẽ đồng lòng chung sức, góp phần xây dựng đồng bằng sông Cửu Long ngày càng giàu đẹp, hòa bình và phát triển bền vững.

4.3.5. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa là yếu tố quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các chính sách là góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, là giải pháp thiết thực để củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.3.6. Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước những thách thức hiện nay, đồng bằng sông Cửu Long cần tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững của khu vực. Nếu các giải pháp được thực hiện hiệu quả, chúng sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự gắn kết cộng đồng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển lâu dài của vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

4.3.7. Kịp thời đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long

Nâng cao năng lực nhận diện và đấu tranh chống chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là chiến lược dài hạn. Đây không chỉ là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự ổn định của khu vực mà còn góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Khi chính quyền và nhân dân cùng đồng lòng, cảnh giác và chủ động đấu tranh, âm mưu chia rẽ sẽ bị đẩy lùi, tạo điều kiện để khu vực phát triển bền vững và giữ vững sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc.

KẾT LUẬN

Đại đoàn kết dân tộc là một truyền thống quý báu được kết tinh trong lịch sử dân tộc Việt Nam từ thời kỳ dựng nước và giữ nước cho đến ngày nay. Các giá trị tốt đẹp về đại đoàn kết dân tộc đã được Hồ Chí Minh nâng lên một tầm cao mới và đã trở thành tư tưởng nền tảng trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” , “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cùng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: đó là ĐOÀN KẾT”.

Qua nghiên cứu luận án xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu đã có nhiều đóng góp thiết thực nhằm khắc phục những khoảng trống của các công trình đi trước, tác giả đã định hướng rõ ràng hơn về cách thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn của vùng. Quá trình nghiên cứu tác giả đã hệ thống, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, làm rõ cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và những vấn đề đặt trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, từ đó thấy rõ những mặt còn hạn chế cần phải khắc phục.

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, tác giả đã đi sâu phân tích, chỉ ra các yếu tố tác động tích cực và tiêu cực để làm cơ sở xây dựng các phương hướng và đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn của đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp cụ thể: Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới; Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Phát huy vai trò của chính quyền địa phương và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị – xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Quan tâm giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ

Chí Minh; Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng – an ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Kịp thời đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.

Với những giải pháp chúng tôi đề xuất, nếu được thực hiện đồng bộ và lâu dài dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các chủ thể tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc sẽ có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của khu vực, mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng được thắt chặt, niềm tin của các dân tộc đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ngày càng được tăng cường. Đây là sự cần thiết, là điều kiện quan trọng để thúc đẩy vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển nhanh và bền vững trên tất cả các lĩnh vực, xứng tầm là vùng kinh tế trọng điểm của đất nước; làm thất bại mọi âm mưu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích thực trạng, những vấn đề đặt ra trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất một số khuyến nghị sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục nâng cao nhận thức về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho các chủ thể; công tác này phải thực hiện xuyên suốt và lâu dài. Tuyên truyền, giáo dục cho các dân tộc thấy rõ tầm quan trọng của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải thiết thực, phù hợp với thực tiễn của vùng và được phổ biến rộng rãi đến các dân tộc.

Thứ hai, đổi mới nội dung và phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các hình thức tuyên truyền cần được thực hiện linh hoạt, sáng tạo, thiết thực. Bên cạnh các phương thức truyền thống, cần tận dụng mạng xã hội, truyền thông số để lan tỏa thông điệp về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Thứ ba, phát huy vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó xác định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò trung tâm

trong việc kết nối, giữ mối liên hệ với các dân tộc; là cầu nối giữa dân với Đảng, Nhà nước; luôn chăm lo, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc.

Thứ tư, tăng cường tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo, phát huy vai trò của chức sắc và tín đồ trong hoạt động tôn giáo; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các dân tộc, tôn giáo thông qua chính sách công bằng, minh bạch; tăng cường đối thoại với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời giải quyết những bất đồng, tránh để các vấn đề nhỏ leo thang thành xung đột; đồng thời hoàn thiện chính sách bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, ngăn chặn lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết.

Thứ năm, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội hợp lý, nhất là đối với những vùng còn nhiều khó khăn để tạo điều kiện cho các dân tộc có cơ hội phát triển tốt, giảm khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng giữa các dân tộc; quan tâm đến chất lượng cuộc sống của các dân tộc, tạo điều kiện để các dân tộc tiếp cận tốt về giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe và vui chơi, giải trí.

Thứ sáu, các cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để kịp thời điều chỉnh đường lối, chính sách xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phù hợp với bối cảnh cụ thể.

Thứ bảy, nâng cao nhận thức và năng lực phòng chống các âm mưu chia rẽ “đoàn kết dân tộc”, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhận diện các thủ đoạn gây chia rẽ “khối đại đoàn kết dân tộc”, nhất là đối với các thông tin xấu, tiêu cực, độc hại lan truyền trên không gian mạng.

Những khuyến nghị trên đây sẽ góp phần thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay và trong thời gian tới mang lại hiệu quả cao.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Ngọc Cẩn (2025), *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, đăng website Tạp chí 08/7/2025.
2. Nguyễn Ngọc Cẩn (2024), *Phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, số 05 (2024), tr.18-26.
3. Nguyễn Ngọc Cẩn (2024), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - Một số vấn đề lý luận*, Tạp chí Nghiên cứu Triết học, số 5 (14) 2024, tr.12-19.
4. Nguyễn Ngọc Cẩn (2023), *Phát huy vai trò của giảng viên lý luận chính trị trong đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, số chuyên đề - 2023, tr.177-182.
5. Nguyễn Ngọc Cẩn (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và vận dụng ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 - 2019, tr.48-55.
6. Nguyễn Ngọc Cẩn (2023), *Nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Hồ Chí Minh, từng bước thực hiện hóa khát vọng “phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Tạp chí Cộng sản (CQTT Miền Nam) - Trường Đại học Kinh tế-Luật - Viện nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Ngọc Cẩn (2023), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới - Cơ sở lý luận xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Tạp chí Cộng sản (CQTT Miền Nam) - Học viện Chính trị khu vực II.